

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

ĐẦU QUYỂN TƯ

Tào Khê Thủy.

Nhất phái hướng Đông lưu.

Quan Âm bình nội trừ tai cữu.

Đề hồ quán đảnh địch trần cấu.

Dương chi sái xứ nhuận tiêu khô.

Yết hầu trung cam lộ tự hữu quỳnh tương thấu.

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ-tát Ma Ha Tát.(3 lần)

CUNG VẤN

Tứ trí viên minh chi diệu thể, nghiêm nhược tinh trung chi kiêu nguyệt. Tự vô ngại biện chi huyền âm, cao siêu kiếp ngoại chi không đàm. Vận tứ tâm ư tứ tác thú trung; ly tứ tướng ư tứ sanh giới nội. Tín Phật ân chi quảng bố. Ngưỡng Thánh đức chi di cao. Duy nguyện hồng ân giám nạp thành khẩn.

Thượng lai phụng vì kim thời cầu sám đệ tử đẳng... khả kiến Từ Bi Đạo Tràng Sám Pháp, tư đương đệ tử quyển nhập đàn duyên khởi. Tứ tất đàn nhân tam nghiệp thanh tịnh. Khắc niệm nhiếp niệm dĩ đầu thành, tâm chánh thân chánh nhi tác lễ. Bình tâm tam đảo chi xuân quang, lô nhiệt lục thù chi hương cái. Đẳng nhiên huệ cự cúng hiến Thuần Đà, lễ bái truyền nhiều, phúng vịnh tán dương, phát lộ phi thành, khắc cần sám hối.

Thiết niệm cầu sám đệ tử đẳng... tự từng vĩnh kiếp, trực chí kim sanh, mê tứ đại chi sắc thân, thọ tứ sanh chi luân chuyển, khởi tứ tướng chi điên đảo, phạm tứ chủng chi oai nghi. Từng mê chí mê, do khổ nhập khổ, tùy cảnh phong chi nghịch thuận. Nịch ái thủy chi trầm luân. Vô minh duy trọng duy thâm, phiền não như dao như tất. Bằng đại pháp dĩ hồng tuyên, tượng chân thuyên nhi giải thích. Kim tắc thốn tâm khánh khoái, khắc cốt minh cơ. Tập đại đức chi cao lưu, vận nhất tâm nhi sám hối. Ngưỡng khấu hồng ân từ minh huân gia bị.

*Tứ bát đoan nghiêm vi diệu tướng.
Tăng kỳ tam đại kiếp tu lai.
Diện như mãn nguyệt mục như liên.
Thiên thượng nhân gian hàm cung kính.*

Khởi vận Từ Bi Đạo Tràn Sám Pháp, nhất tâm quy mạng tam thế chư Phật :

Nam mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật .
Nam mô Thi Khí Phật .
Nam mô Tỳ Xá Phù Phật .
Nam mô Câu Lưu Tôn Phật .
Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật .
Nam mô Ca Diếp Phật .
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật .
Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật .

CHƯƠNG THỨ BẢY: NÓI RÕ QUẢ BÁO

(Tiếp Theo)

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại phải chí thành đánh lễ, nhất tâm lắng nghe.

Lúc bấy giờ Phật ở Thành Vương Xá, trong vườn trúc Ca-lan-đà, Ngài Mục Liên liền từ thiền định đứng dậy đi dạo trên bờ sông Hằng thấy các Ngạ quỷ chịu tội không đồng nhau.

Khi ấy các Ngạ quỷ đồng sanh lòng cung kính đến hỏi Ngài Mục Liên về nhơn duyên đời trước. Một Ngạ quỷ hỏi rằng: “Tôi một đời lại đây, thường bị đói khát, muốn vào nhà xí lấy phần mà ăn; trên nhà xí đã có con đại lực quỷ lấy gậy đánh tôi; tôi không dám gần nhà xí được. Vì cơ gì mà tôi mắc phải tội ấy?”

Ngài Mục Liên đáp rằng: “Đời trước lúc làm người, người làm chủ chùa, có khách Tỳ kheo đến xin ăn. Người keo kiệt không đãi khách ăn. Chờ khách đi rồi mới cho các thầy thường ở trong chùa ăn.

Vì người vô đạo, tham tiếc của chúng, do nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.

Đó là hoa báo, quả báo sẽ ở địa ngục”.

- Lại có một Ngạ quỷ hỏi Ngài Mục Liên rằng: “Tôi một đời lại đây, trên vai có cái bình đồng lớn, đựng đầy nước sôi. Tôi tự lấy gáo múc xối từ trên đầu xuống, đau khổ vô cùng, không thể chịu được. Tôi vì tội gì mà phải như thế?”

Ngài Mục Liên đáp rằng:

“Lúc người làm người, người làm Duy na trong chùa, xem việc trong đại chúng. Có một bình sữa người giấu chỗ kín, đúng giờ không đem chia cho chúng, đợi khách đi rồi mới đem chia cho các người trong chùa. Sữa là vật chiêu đề, thuộc của chúng Tăng trong mười phương, mọi người đều có phần; vì duyên ấy, nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa báo, quả báo sẽ ở địa ngục”.

- Lại có một Ngạ quỷ hỏi Ngài Mục Liên rằng: “Tôi một đời trở lại đây, thường nuốt những hòn sắt nóng. Vì những tội gì mà phải như vậy?”

Ngài Mục Liên đáp rằng:

“Lúc làm người, người làm một vị Sa di nhỏ, lấy nước trong sạch khuấy đường phèn cho chúng. Đường phèn cứng rắn, người sanh tâm trộm cắp, đập nhỏ lấy chút ít. Đại chúng chưa uống, người đã uống trộm trước một hớp. Do nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa

báo, quả báo sẽ ở địa ngục.”

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe những việc Ngài Mục Liên đã nghe đã thấy, rất đáng sợ hãi.

Chúng con có thể làm những tội ấy. Vì vô minh ngăn che, chúng con không tự nhớ biết. Giả sử như chúng con đã tạo vô lượng tội nghiệp như vậy, đời sau quyết phải lãnh thọ quả báo đau khổ ấy. Vậy nên bây giờ phải chí tâm tha thiết, đầu thành đảnh lễ, hổ thẹn cầu xin sám hối. Nguyện trừ diệt sạch những tội lỗi ấy và nguyện xin sám hối thế cho hết thảy Ngạ quỷ khắp mười phương tận hư không giới.

Lại nguyện xin sám hối thế cho các cha mẹ và các sư trưởng, nguyện xin sám hối thế cho các bậc đồng đàn tôn chứng; thượng trung hạ tòa.

Nguyện xin sám hối thế cho tất cả thiện ác tri thức, rộng ra cho đến khắp cả mười phương tận hư không giới vô cùng vô tận hết thảy chúng sanh, trong tứ sanh lục đạo.

Những tội đã làm nơn nay sám hối mà được trừ diệt. Những tội chưa làm thề không dám làm.

Nguyện xin mười phương chư Phật chứng biết cho chúng con.

Nam mô Di Lặc Phật .

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật .

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật .

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật .

Nam mô Ca Diếp Phật .

Nam mô Sư Tử Phật .

Nam mô Minh Viêm Phật .

Nam mô Mâu Ni Phật .

Nam mô Diệu Hoa Phật .

Nam mô Hoa Thị Phật .

Nam mô Thiện Túc Phật .

Nam mô Đạo Sư Phật .

Nam mô Đại Tỷ Phật .

Nam mô Đại Lực Phật .

Nam mô Túc Vương Phật .

Nam mô Tu Dực Phật .

Nam mô Danh Tướng Phật .

Nam mô Đại Minh Phật .

Nam mô Viêm Kiên Phật .

Nam mô Chiêu Diệu Phật .
 Nam mô Nhật Tạng Phật .
 Nam mô Nguyệt Thị Phật .
 Nam mô Chúng Viêm Phật .
 Nam mô Thiện Minh Phật .
 Nam mô Vô Ưu Phật .
 Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ-tát .
 Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ-tát .
 Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát .
 Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát .
 Nam mô Phật Đà .
 Nam mô Đạt Ma .
 Nam mô Tăng Già .

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thủy Tam bảo. Nguyên xin Tam bảo dù lòng đại từ bi cứu vớt hết thủy chúng sanh khắp mười phương hiện đang chịu khổ trong đường Ngạ quỷ.

Lại nguyện xin cứu vớt hết thủy chúng sanh khắp mười phương hiện đương chịu khổ vô lượng trong đường địa ngục; trong đường súc sanh và trong nhân loại; làm cho các chúng sanh ấy liền được giải thoát đoạn ba nghiệp chướng, trừ năm sợ hãi, chứng tam giải thoát, dùng bốn hồng thệ độ thoát chúng sanh, đánh lễ Thế Tôn, thừa thỉnh giáo lý vi diệu; không rời đương xứ, sạch hết hữu lậu, tùy tâm tự tại, đạo khắp cõi Phật, hạnh nguyện viên mãn, chóng thành chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, lại chí thành lắng lòng mà nghe.

Lúc bấy giờ Phật ở thành Vương Xá, phía đông nam có một hồ nước, bao nhiêu tiểu dải ô uế đều chảy vào hồ ấy, hôi thúi không thể đến gần được. Có một con tròng lớn sanh ở trong hồ ấy, thân dài mấy trượng không tay chân, quần quai lẫn lóc, hàng ngàn người đến xem. Ngài A Nan thấy vậy về bạch Phật. Phật và đại chúng cùng nhau đến hồ ấy xem. Đại chúng nghĩ rằng:

“Nay đây đức Như Lai sẽ nói rõ đầu đuôi việc con tròng ấy cho mọi người nghe.

Phật bảo đại chúng: “Sau khi đức Phật Duy Vệ nhập Niết Bàn rồi, có năm trăm thầy Tỳ kheo đi qua một ngôi chùa. Lúc ghé vào chùa, chủ chùa rất hoan hỷ vui mừng, mời đại chúng ở lại để cúng dường. Ông hết lòng thiết đãi không tiếc món gì.

Sau đó có năm trăm người đi buôn vào biển lấy ngọc, lúc về cũng ghé lại chùa. Các người ấy thấy năm trăm thầy Tỳ kheo tu hành tinh tấn liền hân hoan, phát tâm cúng dường, mới cùng nhau nghĩ rằng: “Phước điền khó gặp chúng ta nên cúng dường lễ mọn.”

Mỗi người cúng mỗi viên ngọc, cộng được năm trăm ma ni châu, đem gửi chủ chùa. Sau đó chủ chùa sanh tâm không tốt, lập mưu muốn đoạt lấy một mình, không đem ra cúng dường chúng tăng.

Đại chúng mới hỏi: Ngọc châu của khách buôn bố thí nên đem ra cúng dường đại chúng?

Chủ chùa đáp rằng: “Ngọc châu ấy cúng cho ta, nếu các người muốn đoạt thì có phần ước cho các người. Nếu các người không đi ngay bây giờ ta sẽ chặt tay chân quăng vào hầm phần”.

Đại chúng thương người ấy quá ngu si bèn làm thỉnh bỏ đi.

Vì tội ác ấy nên nay chủ chùa kia phải làm thân trùng này, sau sẽ vào địa ngục chịu vô lượng đau khổ”.

- Lại nữa, khi ấy Phật ở thành Vương Xá, thấy một chúng sanh có một các lưỡi rất dài lớn, có đinh sắt đóng vào lưỡi, lửa phát cháy hừng hực, chịu đau khổ suốt ngày đêm.

Ngài Mục Liên bèn hỏi Phật: “Chúng sanh ấy vì tội gì mà chịu khổ như vậy?”

Phật đáp:

“Người ấy xưa kia từng làm chủ chùa, hay mắng nhiếc xua đuổi các thầy Tỳ kheo ở lâu trong chùa hay khách Tăng mới đến cũng vậy mà không cho ăn uống. Không bình đẳng cúng dường. Vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có một chúng sanh thân thể dài lớn, trên đầu có cái vạc nước đồng sôi, bốc lửa cháy hừng hực, nước đồng sôi chảy tràn ra tứ phía, chảy khắp thân thể, chúng sanh ấy nường hư không mà đi mãi không nghỉ.

Ngài Mục Liên hỏi Phật: “Chúng sanh ấy vì tội gì mà phải chịu khổ như thế?”

Phật đáp: “Người ấy đời xưa làm Tri sự trong chùa, Đàn việt cúng dầu thắp, Tri sự không chia cho khách Tăng. Đợi khách Tăng đi rồi mới chia cho các thầy thường ở trong chùa.

Vì nhơn duyên ấy nên nay người ấy mắc phải tội như vậy”.

- Lại có một chúng sanh bị các hoàn sắt cháy đỏ hừng hực, từ trên đầu mà vào, từ dưới chân mà ra, nường hư không mà đi, người ấy đau khổ vô cùng không thể chịu được.

Ngài Mục Liên hỏi Phật : “Chúng sanh ấy vì tội gì mà phải chịu khổ như vậy?”

Phật đáp rằng:

“Người ấy đời trước làm ông Sa di có trộm bảy trái me trong vườn chúng Tăng. Sau khi chết rồi, Sa di ấy đã chịu vô lượng khổ trong địa ngục. Nay nghiệp báo chưa hết, hãy còn dư uơ, nên phải chịu khổ như vậy”.

- Lại có một con cá lớn, một thân trăm đầu, mỗi đầu mỗi khác, bị sa vào lưới người.

Thế Tôn thấy vậy bèn nhập định “Từ tâm Tam muội” gọi con cá ấy. Cá ấy tức thời ứng khẩu trả lời.

Thế Tôn hỏi cá:

- Mẹ ngươi ở đâu?

- Mẹ tôi làm con trùng rúc trong nhà xí!

Phật bảo các Tỳ kheo: Lúc Phật Ca Diếp ra đời, con cá lớn này làm vị Tam Tạng Tỳ Kheo; vì ác khẩu nên chịu quả báo nhiều đầu. Mẹ nó bấy giờ thọ hưởng lợi dưỡng của nó, nên đọa làm con trùng rúc trong cầu tiêu.

Phật dạy tiếp rằng: Mắc phải báo ấy đều do chúng sanh ác khẩu, nói lời thô tháo cứng xẵng, tuyên truyền bỉ thử, làm cho hai bên tranh đấu loạn lạc lẫn nhau. Chết rồi vào địa ngục, bị ngục tốt đốt đỏ cái bễ sắt trong ngoài nóng đỏ như nước đồng sôi để nung cái lưới người có tội. Quỷ lại đốt đỏ móc sắt, móc có ba lưỡi sắt bén như mũi nhọn để đoan cái lưới của tội nhân. Lại kéo dài cái lưới ra như trâu kéo cày.

Lại đốt đỏ cái chày sắt động vào yết hầu, trải qua ngàn vạn kiếp, tội hết mới ra khỏi địa ngục, làm loài chim muông.

Phật dạy: “Nếu có chúng sanh nào đàm luận việc vua chúa, chánh trị, cha mẹ và sư trưởng, thì tội lại còn nặng hơn”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe Phật dạy lời ấy, rất đáng sợ hãi. Bấy giờ đại chúng đã thấy rõ ràng: thiện ác hai đường không sai, tội phước và quả báo chắc thật, quyết định không còn nghi ngờ gì nữa.

Vậy nên hết lòng hổ thẹn, siêng năng tu hành, cầu xin sám hối. Đại chúng đã cùng nhau xem kinh, đã đồng thấy những việc như trên, nếu không cố gắng, lưới biếng muốn thối lui thì việc tu hành không do đâu có kết quả.

Ví như người nghèo thiếu, lòng thèm khát các vị cao lương mà thật tế không có một vị nào thì rốt cuộc cũng không có ích gì cho sự

thèm khát khổ não kia.

Cho nên biết rằng: Người nào muốn cầu có pháp môn nhiệm mầu thù thắng, muốn độ thoát hết thảy chúng sanh, người ấy không thể nói suông rằng: Tôi chỉ tu tâm mà được. Người ấy cần phải có tâm mà cũng cần thực hành bằng sự tướng nữa mới được. Cần phải có sự, có lý. Sự lý đi đôi công việc mới có kết quả hoàn toàn, thành tựu viên mãn.

Vậy nên đại chúng phải nỗ lực tinh tấn tu hành cầu xin sám hối. Cùng nhau chí tâm tha thiết, đầu thành đánh lễ Tam bảo. Nguyện xin thay thế hết thảy chúng sanh trong đường địa ngục, đường ngạ quỷ, đường súc sinh và đường nhơn loại mà cầu xin sám hối.

Lại nguyện vì cha mẹ, sư trưởng, thiện ác tri thức và cùng hết thảy bà con mà cầu xin sám hối. Những tội đã làm rồi nguyện xin trừ diệt. Những tội chưa làm thì không dám làm.

Nhất tâm đánh lễ quy y thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật .
 Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật .
 Nam mô ĐỀ Sa Phật .
 Nam mô Minh Diệu Phật .
 Nam mô Trì Man Phật .
 Nam mô Công Đức Minh Phật .
 Nam mô Thị Nghĩa Phật .
 Nam mô Đẳng Diệu Phật .
 Nam mô Hưng Thịnh Phật .
 Nam mô Dược Sư Phật .
 Nam mô Thiện Nhu Phật .
 Nam mô Bạch Hào Phật .
 Nam mô Kiên Cố Phật .
 Nam mô Phước Oai Đức Phật .
 Nam mô Bất Khả Hoại Phật .
 Nam mô Đức Tướng Phật .
 Nam mô La Hầu Phật .
 Nam mô Chúng Chủ Phật .
 Nam mô Phạm Thanh Phật .
 Nam mô Kiên Tế Phật .
 Nam mô Bất Cao Phật .
 Nam mô Tác Minh Phật .
 Nam mô Đại Sơn Phật .

Nam mô Kim Cang Phật .
Nam mô Tướng Chúng Phật .
Nam mô Vô Úy Phật .
Nam mô Chân Bảo Phật .
Nam mô Sư Tử Phan Bồ-tát .
Nam mô Sư Tử Tác Bồ-tát .
Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát .
Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát .

Lại quy y như vậy, mười phương tận hư không giới hết thủy Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo dùng đại từ bi lực, đại trí huệ lực, vô lượng tự tại thần lực, không thể tư nghị, độ thoát nhất thế chúng sanh lực trong lục đạo, diệt trừ hết thủy đau khổ cho chúng sanh trong lục đạo; khiến các chúng sanh ấy đoạn trừ hết tội nghiệp trong ba đường ác, rốt ráo không tạo năm tội nghịch, không tạo mười ác nghiệp nữa. Từ nay trở đi các chúng sanh ấy không sanh vào chỗ khổ báo, được sanh về tịnh độ, bỏ mạng sống khổ báo được mạng sống trí tuệ, bỏ thân khổ báo được thân kim cang, bỏ khổ ác thú được vui Niết Bàn, nhớ khổ trong ác thú, phát tâm bồ đề. Bốn vô lượng tâm, sáu Ba-la-mật thường được hiện tiền. Bốn vô ngại biện, sáu sức thần thông được tự tại như ý, đồng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ và thẳng tấn tu hành cho đến khi mãn hạnh Thập địa, trở lại độ thoát hết thủy chúng sanh.

CHƯƠNG THỨ TÁM: RA KHỎI ĐỊA NGỤC

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên biết rằng: Vạn pháp không đồng, công dụng bất nhất, như sáng và tối đối đãi nhau. Tuy nhiên chỉ có thiện và ác là gồm thâu tất cả.

Làm thiện được các quả báo tốt đẹp ở các cõi trời cõi người, làm ác thời mắc quả báo xấu xa, đau khổ kịch liệt trong ba đường ác.

Đó là hai sự thật rõ ràng trên đời, không phải giả dối. Nhưng người ngu si lầm lạc phần nhiều sanh tâm nghi ngờ, hoặc cho cõi trời là chuyện bịa đặt, địa ngục là lời nói dối không có. Những người ấy không biết suy nhơn, nghiệm quả, không biết xét quả tìm nhơn. Người không biết phân biệt nhơn quả, thì cứ chấp lấy sự hiểu biết sai lầm của thế gian. Không những chấp không, chấp có mà còn làm thơ, làm bài để biếm xích. Tâm họ trái với điều thiện lợi mà không hề tự biết sai lầm. Giả như có người chỉ bảo cho thì họ càng chấp chặt lấy thiên kiến, sai lầm còn kiên cố hơn nữa. Những người như thế là họ tự gieo đầu vào đường ác. Trong nháy mắt thường thẳng xuống địa ngục, từ thân hiếu tử không thể cứu được. Họ đi vào hầm lửa, vạc dầu trước hơn ai hết. Họ đi thiêu thân trong lửa nóng vạc dầu sôi mà không tự biết. Thân tâm tan nát, tinh thần thống khổ, khi ấy ăn năn không kịp.

Ngày nay đại chúng trong đạo tràng thấy rõ thiện ác nương nhau như bóng theo hình, như vang theo tiếng.

Tội phước hai đường tuy khác nhau nhưng cũng phải đợi kỳ trả quả báo nghiêm ngặt, mong sao mọi người đều sáng suốt tin tưởng không sanh tâm nghi ngờ.

Sao lại là địa ngục?

Kinh dạy rằng:

Trong tam thiên đại thiên thế giới, ở giữa khoảng hai núi Thiết vi, chỗ tối tăm nhất gọi là địa ngục, thành bằng sắt, dài rộng một ngàn sáu trăm vạn dặm. Trong thành chia ra tám vạn bốn ngàn ngăn. Dưới lấy sắt làm đất, trên lấy sắt làm lưới. Lửa đốt thành ấy trong ngoài cháy đỏ chảy ra nước. Lửa trên chảy suốt xuống dưới, lửa dưới cháy suốt bốc lên trên.

Tên của mỗi ngục là:

Ngục nhóm họp,

Ngục tối tăm,

Ngục xe dao,

Ngục rừng kiếm,

Ngục máy sắt,
Ngục rừng gai,
Ngục võng sắt,
Ngục hang sắt,
Ngục hoàn sắt,
Ngục đá nhọn,
Ngục hầm than,
Ngục rừng cháy,
Ngục hổ lang,
Ngục kêu la,
Ngục nước sôi,
Ngục than nóng,
Ngục núi dao,
Ngục rừng kiếm,
Ngục đá mài lửa,
Ngục thành lửa,
Ngục cột trụ đồng,
Ngục giường sắt,
Ngục xe lửa,
Ngục bánh xe lửa,
Ngục uống nước đồng sôi,
Ngục khắc ra lửa,
Ngục hết sức nóng,
Ngục hết sức lạnh,
Ngục rút lưỡi,
Ngục đóng đinh vào thân,
Ngục trâu cày,
Ngục chém chặt,
Ngục đao binh,
Ngục mổ xẻ,
Ngục sông tro,
Ngục tiểu đái trào lên,
Ngục giá lạnh,
Ngục bùn lầy,
Ngục ngu si,
Ngục khóc lóc,
Ngục đui điếc,
Ngục câm ngọng,

Ngục lưới câu sắt,
 Ngục mỏ nhọn sắt,
 Lại có những đại tiểu nê lê A tỳ địa ngục.

Phật bảo đức A Nan:

- A: nghĩa là vô.
- Tỳ: nghĩa là già.
- A: nghĩa là vô.
- Tỳ: nghĩa là cứu.

Nói chung lại: A tỳ nghĩa là vô già, vô cứu; không ngăn dứt, không cứu vớt được.

Lại nữa:

- A : Là không gián đoạn.
- Tỳ : Là không lay động.
- A : Là hết sức nóng nhiệt.
- Tỳ : Là hết sức khổ não.
- A : Là không an nhàn.
- Tỳ : Là không an trú.

Tóm lại: A tỳ là hết sức hành hạ, không tạm nghỉ, không gián đoạn, không lay chuyển, hết sức khổ não, như nung như nấu, không an nhàn, không chấm dứt, cứ hành hạ mãi mãi nên gọi là A tỳ.

Lại nữa:

- A : là đại diêm: là lửa dữ.
- Tỳ : là mãnh nhiệt: là nóng dữ.
- Lửa dữ nhập tâm, gọi là A tỳ địa ngục.

Phật dạy Ngài A Nan: Địa ngục A tỳ dài rộng bằng nhau ba mươi hai vạn dặm. Bảy lớp thành sắt bao bọc ngục A tỳ. Dưới có mười tám ngăn, xung quanh có bảy lớp thành, đều có đặt rừng đao.

Trong bảy lớp thành lại có rừng gươm. Dưới mười tám ngăn, ngăn có tám vạn bốn ngàn lớp. Bốn góc đều có bốn đại đồng cầu, thân dài lớn đến một vạn sáu ngàn dặm, mắt như điện chớp, răng như cây gươm, nanh như núi đao, lưới như mũi sắt nhọn, toàn thân chân lông phun lửa dữ, hơi bay như khói, như thúí khó chịu, thế gian không có vật gì thúí bằng.

Lại có mười tám ngục tốt, đầu như đầu La sát, miệng như miệng Dạ xoa. Chó có sáu mươi bốn con mắt, mắt tung ra xa những ngàn dặm, như xe chạy xa mười dặm. Răng phía trên cao một trăm sáu mươi dặm. Trên đầu răng tuôn ra lửa dữ, đốt cháy xe sắt phía trước, làm cho xe kia mỗi lỗ lưới tròn, hóa làm một ức con dao lửa, kiếm xích sắc bén,

những lưỡi nhọn đèn từ trong lửa dữ ấy lưu xuất. Lửa ra như suối chảy đốt cháy ngục thành A tỳ. Thành cháy đỏ như nước đồng sôi.

Bọn ngục tốt kia đầu có tám đầu trâu, mỗi mỗi đầu đều có mười tám cái sừng. Trên đầu mỗi sừng tuôn ra một đồng lửa lớn. Đồng lửa lớn lại hóa ra bánh xe dao lớn. Như bao nhiêu bánh xe, mỗi bánh xe như lớp theo nhau chạy trong lửa dữ ghê gớm, đầy cả A tỳ địa ngục.

Ở dưới đất thì có chó đại đồng cầu há miệng lè lưỡi. Lưỡi như đòn xóc nhọn, le ra thì hóa thành vô lượng lưỡi, đầy cả A tỳ địa ngục.

Ở trong bảy lớp thành có bảy lớp cờ. Ở đầu mỗi cờ, lửa tuôn ra như suối trào vọt, nước sắt chảy cả A tỳ địa ngục.

Bốn cửa thành ngục A tỳ, ở trên mỗi ngưỡng cửa có mười tám chảo nước đồng sôi trào ra rồi chảy tràn đầy cả thành A tỳ.

Trong mỗi ngăn Địa ngục lại có tám vạn bốn ngàn rắn mãng xà sắt, phun độc, phun lửa, thân hình lớn dần thành, kêu la như sấm dậy, mưa xuống những hòn sắt nóng lớn đầy cả thành A tỳ.

Nỗi khổ trong thành kể đến tám vạn ức thiên. Bao nhiêu thống khổ trong những thống khổ đều tích tụ ở trong thành này.

Lại có năm trăm ức con trùng ở trong thành, mỗi con trùng có tam vạn bốn ngàn mỏ nhọn. Đầu mỗi mỏ nhọn có lửa tuôn như mưa xối, đầy cả thành A tỳ.

Mỗi khi trùng ấy rơi xuống thì lửa dữ trong thành A tỳ bốc ngọn lên dữ dội, hừng hực sáng choang. Lửa mạnh ấy chiếu đến ba trăm ba mươi sáu vạn dặm. Từ A tỳ ngục xông lên biển cả, dưới núi ốc tiêu nước biển cả giọt xuống, một giọt lớn bằng trục bánh xe to, thành ra những mũi nhọn sắt lớn, đầy cả thành A tỳ.

Phật bảo Ngài A Nan: “Như chúng sanh nào giết cha hại mẹ, nhục nhã sáu dòng bà con, người ấy khi mạng chung chó sắt há miệng, hóa làm mười tám chiếc xe, giống như xe vàng có bảo cái che trên. Hết thấy mũi lửa nhọn kia hóa làm ngục nữ. Người có tội kia xa trong thấy, sanh tâm vui mừng. Nghĩ rằng: “Ta muốn đến đó chơi, ta muốn đến đó chơi”. Khi đến rồi thì bị gió phong đao xẻ thân, lạnh quá chừng. Tội nơn lại nghĩ: Há được lửa tốt, ngồi trên xe đốt lên mà hơ! Nghĩ như thế rồi liền chết. Trong giây phút lại thấy mình ngồi trên xe vàng ngắm xem ngục nữ. Nhưng bị ngục nữ cầm búa sắt chém thân. Dưới thân lửa bốc hừng hực, mau như chớp nhoáng, trong nháy mắt lại rơi vào A tỳ địa ngục.

Từ ngăn trên, chớp mắt đọa xuống ngăn dưới. Thân lớn đầy ngăn. Chó đồng cầu lớn tiếng sủa lên và nhai xương nuốt tủy. Ngục tốt la sát cầm xoa sắt lớn xoa đầu bắt đứng dậy; lửa cháy khắp thân, cháy luôn

thành A tỳ. Lưỡi sắt tuôn mưa dao, dao theo lỗ chân lông vào trong thân thể, hóa làm vua Diêm Vương. Vua lớn tiếng bảo rằng: “Kẻ ngu si giống ngục tốt kia, người ở dương gian bất hiếu với cha mẹ, tà mạng không đạo đức nên phải đọa vào chỗ này, gọi là A tỳ địa ngục. Người là người không biết ơn, không hổ thẹn. Người chịu khổ não như thế có sướng không?” Nói rồi, biến mất.

Bấy giờ ngục tốt lại đuổi tội nhơn từ ngăn dưới lên ngăn trên. Phải trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn giữa mới qua khỏi lớp lưỡi sắt cuối cùng, một ngày một đêm mới khắp A tỳ địa ngục. Một ngày một đêm ở địa ngục bằng sáu chục tiểu kiếp ở dương gian. Tội nhơn sống như vậy trong địa ngục một đại kiếp.

Người phạm tội ngũ nghịch không biết hổ thẹn nên gây tội ấy. Vì tội ngũ nghịch nên khi lâm chung có mười tám thứ phong đao như xe lửa sắt cắt xẻ thân thể. Tội nhơn vì nóng bức nên nói thế này: “Nếu ta có các thứ hoa sắc đẹp ấy, cây đại thọ mát mẻ kia, ở đó dạo chơi há không vui sao!”

Nghĩ như thế rồi thì có tám vạn bốn ngàn rừng ác kiếm hóa làm cây báu, hoa quả tốt tươi, sắp bày ra trước mắt, lửa nóng hừng hực, hóa làm hoa sen nơi gốc cây kia. Tội nhơn liền nghĩ thầm: “Ta đã mãn nguyện”.

Trong nháy mắt, tội nhơn liền ngồi trên hoa sen. Trong khoảnh khắc các trùng mỏ nhọn từ trong hoa lửa sanh ra rúc ráy cốt tủy, thấu suốt tâm can. Tội nhơn phải vịn cây đứng dậy. Các nhánh cây hóa thành lưỡi kiếm, róc thịt chẻ xương. Vô lượng rừng đao từ không trung rơi xuống. Những lò hồng, xe lửa, mười tám điều đau khổ nhất thời đưa đến.

Những tội này hiện ra thì tội nhơn bị hãm xuống địa ngục từng dưới, rồi từ từng dưới lên rừng trên. Thân hình lột hết như hoa nở. Trải khắp ngăn dưới rồi lên ngăn trên, bị lửa mạnh thiêu đốt dữ dội.

Đến ngăn trên rồi thân hình tràn khắp ngăn ấy, bị khổ não nung nấu vô cùng. Tội nhơn phải trợn mắt le lưỡi. Vì phạm tội ngũ nghịch, nên bị vạn ức đồng sôi, trăm ngàn đao luân, từ trên không rơi xuống, vào trên đầu, ra dưới chân; đau khổ còn gấp bội hơn trước một trăm, một ngàn vạn phần. Người phạm đủ năm nghịch tội phải chịu tội đủ năm kiếp.

Lại nữa, nếu người nào phá cấm giới của Phật, lường ăn dưng của tín thí, phỉ báng Tam bảo, tà kiến, không biết nhơn quả, không học trí huệ Bát Nhã, khinh chê mười phương Phật, trộm cắp của Pháp, làm

việc ô uế bất tịnh hạnh, không hổ thẹn, hủy nhục bà con, tạo các điều ác, người ấy khi sắp lâm chung, tội báo bị phong đao xẻ thân, nằm giữa bất tịnh như bị đánh đập.

Tư tưởng hoang mang, si mê lầm lẫn. Thấy nhà cửa và con cái nam nữ và lớn nhỏ, cùng tất cả sự vật của mình đều bất tịnh. Tiểu dãi hôi thúi, tràn đầy thân thể. Bấy giờ người ấy nghĩ rằng:

“ Sao đây không có thành quách và núi rừng tốt đẹp, để ta dạo chơi mà lại ở giữa đám bất tịnh ô uế này ư?

Nghĩ như thế rồi, liền bị ngục tốt La sát lấy cái xoa sắt lớn đánh ngục A tỳ, các rừng dao hóa làm cây báu và ao hồ mát mẻ, lửa dữ hóa làm hoa sen lá vàng; những con trùng sắt mỏ nhọn hóa làm chim phụng nhạn. Những tiếng thống khổ trong địa ngục như âm thanh ca vịnh.

Tội nhờn trong thấy tốt đẹp như vậy liền nghĩ rằng: “Ta mau đến đó dạo chơi”. Nghĩ xong liền thấy mình ngồi trên hoa sen lửa. Các trùng sắt mỏ nhọn từ các lỗ chân long trong chân rúc ra, cắn rứt thân thể. Trăm ngàn bánh xe sắt từ trên đánh vào thân, hăng hà sa số xoa sắt, khiêu múc tròn mắt. Chó đồng cẩu trong địa ngục hóa làm trăm ức chó sắt dành nhau cắn xé thân hình tội nhờn, lấy trái tim mà ăn. Trong nháy mắt, thân thể đã thành cánh hoa sắt, tràn khắp mười tám ngục, mỗi mỗi hoa có tám vạn bốn ngàn lá, mỗi mỗi lá, đầu mình tay chơn chi tiết đều ở trong một ngăn, địa ngục không lớn, thân này không nhỏ, cho nên biến khắp địa ngục.

Những tội nhờn này đọa vào địa ngục ấy tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Ngục này tiêu diệt rồi lại vào trong mười tám ngục khác, chịu khổ như trên. A tỳ ngục này về phương Nam cũng có mười tám ngăn; phương Tây cũng có mười tám ngăn; phương Bắc cũng có mười tám ngăn.

Hủy báng các kinh Phương đẳng Đại thừa, tạo đủ năm tội nghịch, phá hoại Hiền Thánh, đoạn các căn lành. Những người như vậy chịu đủ tội lỗi. Thân lớn khắp A tỳ địa ngục; tứ chi trải khắp cả mười tám ngăn. A tỳ địa ngục này chỉ thiêu đốt những chúng sanh tạo giống địa ngục như trên. Khi kiếp địa ngục sắp hết thì thấy cửa địa ngục phương Đông liền mở. Tội nhờn nhìn thấy ngoài cửa ấy có dòng nước trong chảy mát mẻ; có rừng cây hoa qua tốt tươi hiện ra, những tội nhờn ở ngăn dưới nhìn thấy thì mắt tạm bớt đỏ lửa. Từ ngăn dưới vươn mình lên quần quai bò đi, tuột cả thân hình mà chạy lên ngăn trên, tay vịn bánh xe đao. Bấy giờ trên không trung mưa xuống những hòn sắt nóng. Tội nhờn chạy đến cửa phương Đông, vừa đến cổng thì ngục tốt La sát cầm xoa sắt

dâm ngược vào tròng mắt của tội nhờn.

Chó đồng cầu nhai ngẫu trái tim; tội nhờn phải chết ngất. Chết rồi sống lại, thấy cửa phương Nam mở như cửa phương Đông trước kia không khác.

Cửa phương Tây, phương Bắc cũng đều như vậy. Trải qua thời gian nữa kiếp, tội nhờn phải chết trong A tỳ địa ngục.

Chết rồi sống lại sanh vào địa ngục giá lạnh, rồi chết trong địa ngục hàn băng này. Chết rồi lại sống, sống rồi lại sanh vào địa ngục hắc ám, một trăm, một ngàn vạn năm, mắt không trông thấy, thân làm con đại trùng quần quai bò đi; các căn ám độn, không hiểu biết gì phải quấy; lại bị một trăm, một ngàn hổ lang lôi kéo dành ăn. Chết rồi lại sanh vào loài súc sinh, năm ngàn vạn năm làm thân chim muông. Khổ sở như thế cho đến khi hết tội, được sanh làm người. Nhưng lại phải đi, điếc, ngọng, lịu, phong hủi, ung thư, bần cùng hạ tiện. Bao nhiêu suy đồi khổ sở mình phải tự rước lấy. Làm thân hèn hạ như vậy năm trăm lần sống thác. Lại sanh vào loài quỷ đói. Ở trong Ngạ quỷ gặp được Thiện tri thức các vị đại Bồ-tát quả trách nói rằng:

“Người ở trong vô lượng đời về trước đã tạo ra vô lượng tội, phỉ báng Tam bảo, không tin nhờn quả nên đọa vào A tỳ địa ngục, chịu nhiều khổ não không thể kể xiết. Nay người nên phát tâm từ bi”.

Bấy giờ Ngạ quỷ nghe lời ấy rồi liền xưng Nam mô Phật.

Nhờ sức hồng ân của chư Phật, liền được mạng chung, sanh lên cõi trời tứ thiên. Sanh lên đó rồi, ăn năn tự trách, phát tâm Bồ đề.

Tâm quang của chư Phật không bỏ những người phát tâm này, thâm nhiếp các người phát tâm như vậy và thương mến như La Hâu La. Dạy bảo tránh xa địa ngục, không cho thân sa đọa như quý tròng con mắt.

Phật bảo Đại vương: “Muốn biết hào quang chư Phật thường chiếu nơi nào thì hãy xem hào quang ấy thường chiếu những nơi chúng sanh đau khổ như vậy không gián đoạn, không người cứu vớt. Tâm Phật thường biết nơi đâu? Thường biết những nơi chúng sanh chịu hành phạt cực hình, cực ác như vậy. Vậy đem tâm Phật mà trau dồi tâm mình, trải qua nhiều số kiếp, khiến các người ác kia phát tâm Bồ đề”.

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời Phật Thế Tôn nói các thống khổ như trên thì gia tâm giữ ý, chớ sanh lòng buông lung. Nếu đại chúng không siêng năng lập phương tiện tu hành Bồ-tát đạo thì ở trong mỗi địa ngục đều có tội phần.

Ngày nay đại chúng nên vì hết thảy chúng sanh hiện đang chịu

thống khổ trong A tỳ địa ngục, vì hết thấy chúng sanh sẽ chịu thống khổ trong A tỳ địa ngục, và rộng ra cho đến hết thấy chúng sanh hiện chịu và sẽ chịu vô cùng tận thống khổ trong hết thấy địa ngục ở mười phương mà đầu thành đánh lễ quy y thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật .
 Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật .
 Nam mô Quá Khứ Thất Phật .
 Nam mô Thập Phương Thập Phật .
 Nam mô Tam Thập Ngũ Phật .
 Nam mô Ngũ Thập Tam Phật .
 Nam mô Bách Thất Thập Phật .
 Nam mô Trang Nghiêm Kiếp Thiên Phật .
 Nam mô Hiền Kiếp Thiên Phật .
 Nam mô Tinh Tú Kiếp Thiên Phật .
 Nam mô Thập Phương Bồ-tát Ma Ha Tát.
 Nam mô Thập Nhị Bồ-tát .
 Nam mô Địa Tạng Bồ-tát .
 Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát .
 Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát .

Lại xin quy y mười phương tận hư không giới vô lượng hình tượng:

Tượng vàng và tượng chiên đàn của vua Ưu Điền.
 Tượng đồng của vua A Dục
 Tượng đá của Ngô Trung
 Tượng ngọc của nước Sư Tử.
 Tượng vàng, tượng bạc, tượng lưu ly, tượng san hô, tượng hổ phách, tượng xa cừ, tượng mã não, tượng trân châu, tượng ma ni, tượng vàng tử ma thượng sắc diêm phù đàn ở trong các quốc độ. (1 lạy)
 Lại Quy y hết thấy các tháp thờ tóc của mười phương Phật:
 Quy y hết thấy các tháp thờ hàm răng.
 Quy y hết thấy các tháp thờ răng.
 Quy y hết thấy các tháp thờ móng tay.
 Quy y hết thấy các tháp thờ xương trên đỉnh.
 Quy y hết thấy các tháp thờ xá lợi trong thân.
 Quy y hết thấy các tháp thờ cà sa.
 Quy y hết thấy các tháp thờ muống, bình bát.

Quy y hết thấy các tháp thờ bình tắm rửa.

Quy y hết thấy các tháp thờ tích trượng.

Quy y hết thấy các nơi làm Phật sự như vậy. (1lay)

Lại Quy y nơi tháp Phật giáng sinh. Quy y tháp Phật đăc đạo:

Quy y tháp Phật chuyển pháp luân.

Quy y tháp Phật nhập Niết Bàn.

Quy y tháp Phật Đa Bửu và tám vạn bốn ngàn tháp của vua A Dục tạo ra. Quy y tháp trên trời, tháp ở nhân gian và tất cả bảo tháp ở trong cung Long Vương. (1 lay)

Lại Quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy chư Phật .

Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy Tôn Pháp.

Quy y mười phương tận hư giới hết thấy Hiền Thánh Tăng.(1 lay)

Nguyện xin Tam bảo đồng đem từ bi lực an ủi chúng sanh lực, vô lượng đại tự tại lực, vô lượng đại thần thông lực, thâm nhiếp thọ lãnh chúng con, ngày nay sám hối thế cho hết thấy chúng sanh đang chịu khổ trong A tỳ địa ngục, sám hối thế rộng ra cho đến hết thấy chúng sanh trong tất cả địa ngục ở mười phương, nhiều không thể kể xiết: Sám hối thế cho cha mẹ, sư trưởng và tất cả bà con quyến thuộc. Nguyện xin Tam bảo dùng nước đại bi tẩy trừ tội lỗi cho hết thấy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong A tỳ địa ngục và trong những địa ngục khác, khiến chúng sanh được thanh tịnh.

Nguyện xin Tam bảo tẩy trừ tội lỗi cho chúng sanh, hiện đồng sám hối trong đạo tràng hôm nay; tẩy trừ tội lỗi cho tất cả cha mẹ sư trưởng, cho hết thấy bà con quyến thuộc của chúng con, khiến tội lỗi được thanh tịnh.

Lại xin tẩy trừ tội lỗi cho tất cả chúng sanh trong sáu đường, khiến chúng sanh thẳng đến đạo tràng hoàn toàn thanh tịnh. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, chúng sanh đều đoạn trừ được hết khổ não trong A tỳ địa ngục. Rộng ra nữa là đoạn trừ hết thấy thống khổ nhiều không thể nói, không thể nói trong các địa ngục, ở mười phương tận hư không giới. Chúng sanh ấy rất ráo không còn đọa trở lại trong ba đường ác, rất ráo không đọa trở lại trong các địa ngục, rất ráo không còn tạo trở lại mười ác nghiệp; không còn tạo trở lại năm tội nghịch để chịu khổ não. Tất cả các tội nguyện đều tiêu diệt, bỏ sống địa ngục, được sống tịnh độ, bỏ mạng địa ngục, được mạng trí tuệ, bỏ thân địa ngục, được thân kim cang, bỏ khổ địa ngục, được thân Niết Bàn; nhớ khổ địa ngục, phát

tâm Bồ đề, tứ đẳng lục độ thường được hiện tiền; tứ biện lục thông đều được tự tại như ý; đầy đủ trí tuệ tu đạo Bồ-tát, đồng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu hành mãi lên cho đến mãn hạnh Thập địa vào tâm kim cang, thành đẳng chánh giác để trở lại đời này, độ thoát hết thấy chúng sanh trong mười phương.

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng còn có các địa ngục khác, chịu khổ rất phức tạp, không thể ghi chép. Danh hiệu như vậy, khổ sở vô cùng, đại chúng giờ xem trong kinh sẽ thấy rõ việc ấy.

Trong kinh Phật dạy rằng : “Một niệm ác của vua Diêm Vương sanh ra đủ các việc trong địa ngục. Tự thân Diêm Vương chịu khổ cũng không thể kể xiết”.

Diêm la Đại Vương xưa kia làm vị Tỳ sa quốc vương, như vì cùng với Duy Đà thủy chúa chiến đấu thất bại, bèn lập thế nguyện : “Nguyện ta đời sau làm chủ ngục trị tội như vậy”.

Mười tám vị đại thần và trăm vạn tùy tùng đồng phát nguyện như vậy.

Tỳ sa vương ấy nay là Diêm la vương, mười tám vị đại thần nay là mười tám vị ngục vương vậy.

Trăm vạn chúng tùy tùng nay là ngư đầu ngục tốt vậy.

Bọn quan thuộc này đều lệ thuộc Bắc phương Tỳ sa môn thiên vương.

Kinh Trường A Hàm chép:

“Chỗ ở của Diêm La Đại Vương, tại Diêm phù đề trong núi Kim cang, về phương Nam, Vương cung dài rộng sáu ngàn do tuần”. Kinh đại địa ngục dạy rằng : “Thành quách cung vua Diêm vương, ở trong địa ngục rộng dài ba vạn dặm; dùng sắt và đồng mà xây dựng”.

Ngày đêm ba thời có chảo đồng lớn đựng đầy nước đồng sôi, tự nhiên để phía trước vua. Có ngục tốt to lớn nằm trên giường sắt nóng của vua, lấy móc sắt đánh miệng vua, rót nước đồng sôi vào miệng vua. Từ yết hầu trở xuống đều cháy tiêu tan. Các Đại thần kia cũng phải chịu khổ như vậy.

Mười tám ngục vương ấy tên là :

1. Ca Diên giữ ngục Nê lê.
2. Khuất Tôn giữ ngục Đạo Sơn.
3. Phí Thọ giữ ngục Phí sa.
4. Phí Khúc giữ ngục Phát sí.
5. Ca Thế giữ ngục Hắc nhĩ.
6. Hạp Sai giữ ngục Hỏa xa.

7. Than Vị giữ ngục Hoạch than.
8. Thích Ca Nhiên giữ ngục Thiết sàng.
9. Ác Sanh giữ ngục Hạp Sơn.
10. Thân Ngâm giữ ngục Hàn băng.
11. Tỳ Ca giữ ngục Bác bì.
12. Diêu Đầu giữ ngục Súc sanh.
13. Đề Bạt giữ ngục Dao binh.
14. Di Đại giữ ngục Thiết ma.
15. Duyệt Đầu giữ ngục Khôi hà.
16. Xuyên Cốt giữ ngục Thiết sách.
17. Danh Thân giữ ngục Thơ trùng.
18. Quán Thân giữ ngục Dương đồng.

Những ngục như vậy đều có vô lượng địa ngục khác làm quyền thuộc; mỗi ngục đều có chủ ngục. Ngươi đầu ngục tốt tánh tình bạo ngược không có một mảy từ tâm. Thấy chúng sanh chịu ác báo như vậy chỉ sợ chúng sanh không khổ mà thôi. Nếu hỏi ngục tốt:

“Chúng sanh chịu khổ như vậy rất đáng thương xót, sao các người cứ ôm lòng độc ác khốc liệt, không chút thương tâm?”

Ngục tốt liền đáp :

Những người chịu khổ ấy tội ác như thế này: “Bất hiếu với cha mẹ, bài báng Phật Pháp Tăng, chê bai Thánh Hiền, nhục mạ lục thân, khinh mạn sư trưởng, hủy hoại tất cả, nói lời độc ác, nói lời hai lưỡi, nịnh hót, tật đố, chia rẽ tình cốt nhục của người, giận hờn nóng nảy, sát hại tham dục, dối gạt khinh khi, tà mạng, tà cầu, lại do vì tà kiến, giải đãi buông lung, gây kết nhiều thù oán”.

Những người như vậy, đến đây chịu khổ rồi, mỗi khi được thoát ra chúng tôi thường khuyên bảo rằng : “Ở đây cực khổ lắm, không thể chịu được. Các người nay được ra rồi chớ nên tạo tội mà phải trở vào đây nữa.”

Nhưng các tội như vậy không chịu sửa chữa bỏ ăn năn, ngày nay ra rồi thoát vậy lại vào. Lầm lự luân hồi không biết thống khổ, làm cho chúng tôi phải mỗi mảy vì các chúng sanh ấy. Kiếp này kiếp khác, cứ đối đầu nhau mãi. Vì duyên cơ ấy nên chúng tôi đối với tội như không có chút thương tâm, mà còn cố ý làm cho khổ sở thêm nữa.

Chúng tôi mong sao họ biết khổ, biết hổ, biết thẹn, không trở lại đây nữa.

Nhưng chúng tôi xem các chúng sanh ấy thật là chỉ khổ mà không chịu tránh, không chí quyết làm lành để vào Niết bàn.

“Họ đã là vật vô tri, không biết tránh khổ tìm vui, sở dĩ họ phải chịu đau khổ hơn ở nhơn gian, thì làm sao chúng tôi có thể dung thứ mà sanh tâm thương được.”

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng hãy đem việc lao ngục ở thế gian mà so sánh thì có thể biết ngay, tin chắc rằng việc này không phải là luống dối.

Giả sử có người ba phen đến cửa ngục tuy bà con thân tộc nhưng thấy người ấy cứ vào ra cửa ngục mãi cũng đã chán ngán, không có lòng buồn thương. Huống gì ngưi đầu ngục tốt thấy các chúng sanh đã ra lại vào để chịu thống khổ mãi mãi.

Vậy đã thoát khỏi địa ngục rồi thì nên tu tâm dưỡng tánh, cải cách tập quán. Nếu không chữa bỏ thì nhiều kiếp chìm trong biển khổ. Đã vào trong ấy rồi, cứ thứ lớp mà qua, hết khổ này đến chỗ khác, không bao giờ ngừng nghỉ.

Vì vậy nên oán thù ba đời, nhơn quả theo nhau, hai vừng thiện ác chưa từng tạm nghỉ. Việc báo ứng trình bày rõ ràng rất dễ trông thấy. Làm ác gặp khổ, lấy ác trả ác, ở trong địa ngục cùng năm mãn kiếp, chịu thống khổ đủ điều. Hết tội địa ngục lại làm súc sanh. Hết làm súc sanh lại làm quỷ đói; trải qua vô lượng sanh tử, vô lượng thống khổ.

Như thế đại chúng há có thể không lo tu hành Bồ-tát đạo cho kịp thời sao?

Chúng con ngày nay nhất tâm đầu thành đánh lễ Tam bảo, nguyện vì hết thấy chúng sanh trong đường địa ngục, ngục vương, đại thần, ngưi đầu, ngục tốt, và quyền thuộc của chúng khắp mười phương, nguyện vì hết thấy chúng sanh trong đường Ngạ quỷ, ngạ quỷ vương, ngạ quỷ thần v.v.. và quyền thuộc của ngạ quỷ ở khắp mười phương; nguyện vì hết thấy chúng sanh trong đường súc sanh, súc sanh thần v.v... và quyền thuộc của súc sanh khắp mười phương; rộng ra nguyện vì hết thấy chúng sanh vô cùng vô tận trong mười phương mà cầu xin sám hối, cải vãng tu lai, không làm ác nữa.

Những tội đã làm nguyện xin diệt trừ, những tội chưa làm thì không dám làm.

Nguyện xin hết thấy chư Phật trong mười phương dùng bất khả tư nghì tự tại thần lực gia tâm cứu hộ thương xót nhiếp thọ, khiến tất cả chúng sanh tức thời giải thoát.

Nguyện xin quy y thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật .

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật .
 Nam mô Hoa Nhật Phật .
 Nam mô Quân Lực Phật .
 Nam mô Hoa Quang Phật .
 Nam mô Nhơn Ái Phật .
 Nam mô Đại Oai Đức Phật .
 Nam mô Phạm Vương Phật .
 Nam mô Vô Lượng Minh Phật .
 Nam mô Long Đức Phật .
 Nam mô Kiên Bộ Phật .
 Nam mô Bất Hư Kiến Phật .
 Nam mô Tinh Tấn Đức Phật .
 Nam mô Thiện Thủ Phật .
 Nam mô Hoan Hỷ Phật .
 Nam mô Bất Thối Phật .
 Nam mô Sư Tử Tướng Phật .
 Nam mô Thắng Tri Phật .
 Nam mô Pháp Thị Phật .
 Nam mô Hỷ Vương Phật .
 Nam mô Sa Ngự Phật .
 Nam mô Ái Tác Phật .
 Nam mô Đức Tý Phật .
 Nam mô Hương Tượng Phật .
 Nam mô Quán Thị Phật .
 Nam mô Vân Âm Phật .
 Nam mô Thiện Tư Phật .
 Nam mô Sư Tử Phan Bồ-tát .
 Nam mô Sư Tử Tác Bồ-tát .
 Nam mô Địa Tạng Bồ-tát .
 Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát .
 Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát .

Lại Quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thủy Tam bảo. Nguyện xin Tam bảo dĩ lòng Từ bi, tự tại thần lực cứu vớt chúng sanh trong đường địa ngục, ngục vương đại thần và quyến thuộc của các vị ấy cùng mười tám địa ngục.

Mười tám ngàn địa ngục này đều có nhiều địa ngục khác làm quyến thuộc.

Nguyện xin Tam bảo cứu vớt hết thảy nguời đầu ngục tốt và tất cả chúng sanh chịu khổ trong đường địa ngục, khiến các chúng sanh ấy đều được giải thoát. Tội nhưn khổ quả đồng thời tiêu diệt. Từ nay trở đi, rớt ráo vĩnh viễn đoạn trừ hết nghiệp địa ngục, rớt ráo không đọa trong ba đường ác, bỏ sống địa ngục được sống tịnh độ, bỏ mạng địa ngục, được mạng trí huệ, bỏ thân địa ngục, được thân kim cang, bỏ khổ địa ngục, được vui Niết bàn. Nhớ khổ địa ngục phát tâm Bồ đề; tứ đẳng lục độ thường được hiện tiền. Tứ biện lục thông như ý tự tại.

Dũng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tiến lên cho đến mãn hạnh Thập địa, trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh, đồng nhập Kim cang, thành đẳng Chánh giác.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP
QUYỂN THỨ TƯ
(HẾT).

CUỐI QUYỂN TƯ

*Lương Hoàng Bảo Sám,
Sắc mạng Sa môn,
Huỳnh kim điện thương diễn huyền văn,
Cung các ái tường vân,
Pháp vô tân phân,
Trần thế cảm hoàng ân.
Lương Hoàng Bảo Sám vạn đức hồng danh,
Linh văn tứ quyển tối hoằng thâm,
Tự tự miễn tai truân.
Đảnh lễ Phật danh,
Tiêu tai bảo an ninh.*

Nam mô Diêm Huệ Địa Bồ-tát Ma Ha Tát.(3lần)

CUNG VĂN:

Thiên thượng thiên hạ duy Phật độc tôn, thế xuất thế gian, thử pháp tối thắng. Cam lộ phổ triêm ư sa giới, Bồ đề hương tán ư nhơn gian. Đảnh thư bạch ngọc chi hào quang. Thế lộ huỳnh kim chi diệu tướng. Phạm tình khẩn đảo, ứng niệm hiện tiền. Duy nguyện Hồng từ ai lân nhiếp thọ.

Thượng lai phụng vì cầu sám đệ tử đẳng... tu sùng Từ Bi Đạo Tràng Sám Pháp, kim đương đệ tứ quyển, lễ tụng tương hoàn, công huân cáo tất. Bi tâm trùng vận khắc niệm kiên thành : hương đàn trầm thủy chi tường vân, chúc thổ ưu đàm chi hoa nhụy. Hiến thiên trừ chi diệu cúng, liệt thuyền duyệt chi tô đà. Chung khánh tiếp thiên nhạc chi tề minh ; phạm âm hòa Diệu Âm chi diễn xướng. Tập tư thiện lợi phổ ích hữu tình. Hồi hương Giác Thiên kim tướng, mãn nguyệt năng nhơn. Mãn bán mãn chi chơn thuyền, học vô học chi Thượng sĩ, Thiên địa Minh dương Linh triết, nhân gian, liệt miếu âu cơ, giám thử quỳ hoát chi tâm, phổ giáng ân quang chi tỳ. Xuất sanh công đức, phụng vì cầu sám đệ tử đẳng...

Sám trừ tứ chủng chi thâm khiên, đắc nhập tứ không chi chánh định. Phục nguyện tứ sanh căn bản nhơn do, như than ốc tuyết; tứ trú phiến não chướng cấu, tợ nhật dung sương. Hánh xuất tứ lưu, ly ái hà chi cốt một, tốc thành tức đức, thú lạc độ chi huyền do. Tứ an lạc hạnh dĩ hiện tiền, tứ hoằng thệ nguyện nhi kiên cố.

Đa sanh phụ mẫu đồng đấng giải thoát chi môn. Lụy kiếp oan thân, cọng chứng Bồ đề chi quả. Thị tắc y văn sám hối, thành khẩn túc nghiệp vị trừ ; tái lao tôn chúng, đồng cầu sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư Bồ-tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Lương Hoàng Bảo Sám, tứ quyển công đức lực, nguyện diệt đê tử đấng tội chướng, thân chứng Bồ-tát Diệm Huệ Địa.

*Sám văn cử xứ tội hoa phi, Giải liễu oan,
sám liễu tội, Tiêu tai tăng phước huệ, Thoát
khổ sanh Đao Lợi.*

*Giải liễu oan, sám liễu tội,
Tiêu điều trực nhập Long Hoa Hội, Long Hoa tam hội
nguyện tương phùng, Di Lạc Phật tiền thân thọ ký.*

Nam mô Long Hoa Hội Bồ-tát Ma Ha Tát.(3lần)

*Lương Hoàng Bảo Sám, Tứ quyển dĩ vân
châu,
Hồi hướng tứ ân tịnh tam hữu,
Bái sám chúng đấng tăng phước thọ, Nguyện tương pháp
thủy tẩy khiên vưu, Duy nguyện vong giả vãng Tây du.
Diệm Huệ Địa Bồ-tát Duy nguyện ai nạp
thọ.*

Nam mô Đấng Vân Lô Bồ-tát Ma Ha Tát. (3lần) Ma ha Bát nhã
Ba-la-mật đa tâm kinh...

